

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 20/04/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 04/05/2024)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam (trước đây là Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 3, Phường 3, thị xã Gò Công, Tiền Giang).

Điện thoại: 02733 510070

Website: www.dothigocong.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Văn Quốc – Chức vụ Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0817 796 787

GÒ CÔNG, THÁNG 6/2024

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.	4
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	11
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	12
5. Hoạt động kinh doanh.	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	18
7. Vị thế của công ty trong ngành.	19
8. Chính sách đối với người lao động.	20
9. Chính sách cổ tức.	22
10. Tình hình tài chính.	22
11. Tình hình tài sản của công ty.	25
12. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.	26
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...).	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.	30
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.	30
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát.	32
3. Kế toán trưởng.	34
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	35
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.	35
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.	40
III. PHỤ LỤC.	41



I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
Công ty	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy chứng nhận ĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

Tên tiếng anh: **GOCONG URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY**

Trụ sở chính: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang. (trước đây là Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang)

Điện thoại: 0273 3510 070

Website: www.dothigocong.vn

Email: ctdtgocong@gmail.com

Logo:



Giấy CNĐKKD: Số 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 20/04/2000; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/5/2024.

Tài khoản mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã Gò Công – Tiền Giang.

Số tài khoản: 6906211.000005

Vốn điều lệ đăng ký: 6.450.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 6.450.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Quốc – Chức vụ: Người giữ vốn nhà nước - Thành viên Hội đồng quản trị-Giám đốc Công ty.

Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất	4663
2	San lấp mặt bằng, nạo vét kênh mương bằng cơ giới	4312
3	Thi công lưới điện hạ thế, điện chiếu sáng công cộng	4321
4	Kinh doanh hoa kiểng, cây trồng	4620
5	Vệ sinh đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng,	8129 (chính)

	thoát nước vỉa hè	
6	Xây dựng dân dụng	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9	Duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ	4212

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MTX
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 645.000 cổ phiếu (Sáu trăm bốn mươi lăm ngàn cổ phiếu)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức Đăng ký giao dịch (nếu có): không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 7.100

Sau khi cổ phần, năm 2017 Công ty có mua lại cổ phần ưu đãi của người lao động với số cổ phần 7.100 cổ phần, giá mua như sau:

+ Giá mua 10.000 đồng/cổ phần gồm có 4.000 cổ phần, tương đương số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

+ Giá mua 6.000 đồng/cổ phần gồm có 3.100 cổ phần, tương đương số tiền 18.600.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng)

Tất cả số cổ phần mua ở trên được hạch toán vào cổ phiếu quỹ của Công ty với tổng số cổ phiếu quỹ là 7.100 cổ phiếu, tổng giá trị là 58.600.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài: 0%
- Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) theo trường hợp quy định tại khoản 3 điều 2 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty chưa phải là công ty đại chúng. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài là Công ty tự tra soát và không cần thông báo tỷ lệ này với UBCK.

Theo rà soát của Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty được xác định là 0%. Do Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công có ngành nghề kinh doanh là Vệ sinh đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, thoát nước vỉa hè (mã ngành 8129) thuộc danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Tại danh mục A – Phụ lục I – Nghị định 31/2021/NĐ-

120
 CỘ
 CỘ
 GTI
 GÒ
 NG

CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), do vậy theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công tiền thân là Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 01/2000/QĐ-UB ngày 03/01/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Năm 2009 chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, theo Quyết định số 5164/QĐ-UB ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Tiền Giang do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Năm 2016, thực hiện Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công thành công ty cổ phần, Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 28/03/2016.

Ngày 14/05/2016, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Công ty với kết quả đấu giá như sau:

- Tổng số cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 223.550 cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 10.081 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần ưu đãi bán cho người lao động Công ty: 84.300 cổ phần, giá bán 6.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số cổ phần người lao động cam kết theo số năm làm việc: 8.200 cổ phần, giá bán 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần Nhà nước nắm giữ: 328.950 cổ phần

Ngày 31/12/2016, theo phương án cổ phần hoá, Công ty có vốn điều lệ sau cổ phần hoá là 6.450.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2016, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200421913 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2016 với mức vốn điều lệ là 6.450.000.000 đồng.

Kể từ khi cổ phần hóa năm 2017 đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ và không trải qua sự kiện lớn nào ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ công ích đô thị.

1.4 Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty

Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2016, thay đổi lần thứ

11 ngày 04/05/2024. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 6.450.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua (sửa đổi, bổ sung) ngày 27/04/2024.

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; các Phòng nghiệp vụ; các Đội nghiệp vụ.

2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công chỉ có một trụ sở chính tại Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Công ty không có các chi nhánh khác.

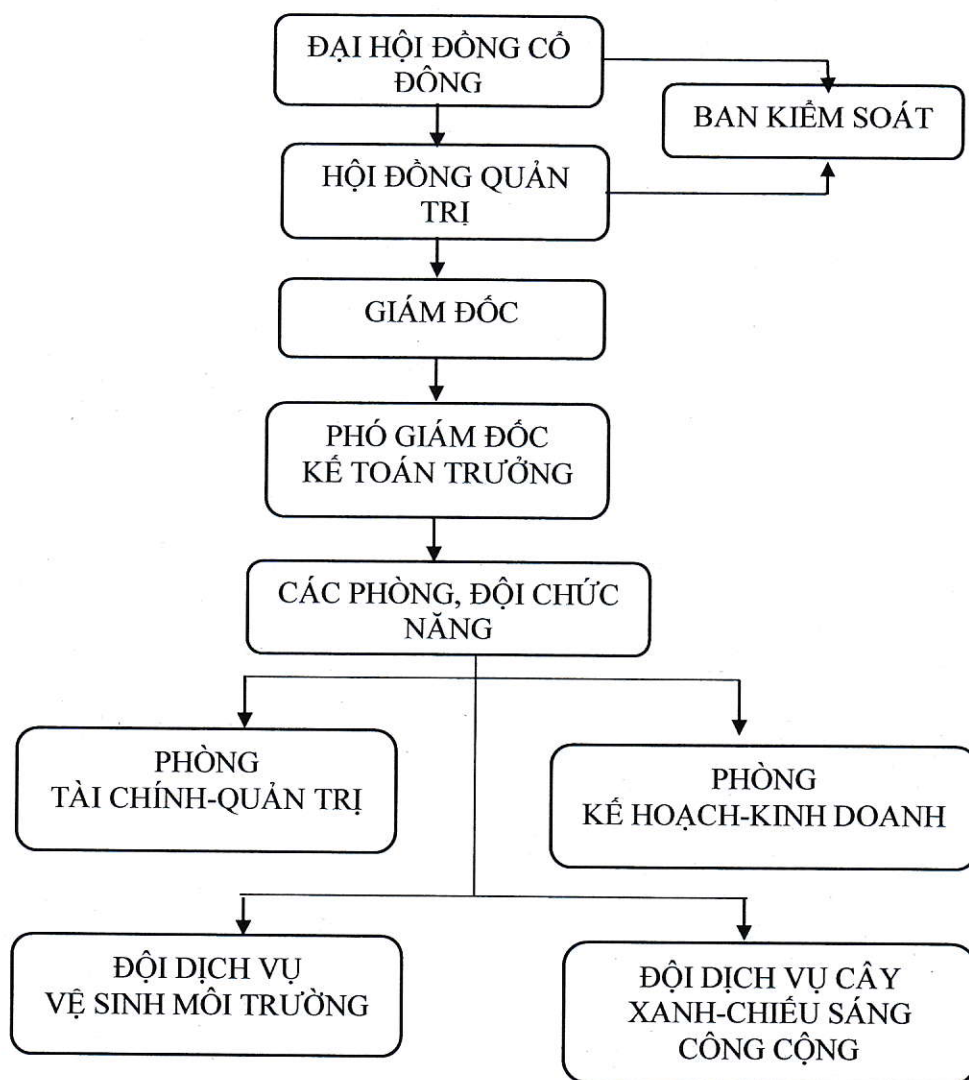
2.2 Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty

[Phần còn lại của trang để trống]

042

NG
PH
RINH
CÓ

-T-



Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty thì nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hết và chưa được bầu lại do còn khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đã nghỉ hưu từ tháng 01/2022. Do nguồn nhân sự tại chỗ của Công ty chưa đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định, nguồn nhân sự từ nơi khác đang được Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch bổ sung nên chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2026, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Để tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công như sau:

- Khoản 3 Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: “*Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc*”.

- Khoản 3 Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: “*Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ*

vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ”.

Theo quy định trên, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2021 vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho đến khi đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bầu lại nhiệm kỳ mới.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cổ phần, kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn và hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: có nhiệm vụ quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý của Công ty.

Theo Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 05 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Võ Thị Kiều Oanh là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty được nghỉ hưu từ ngày 01/01/2022. Do nguồn nhân sự tại chỗ của Công ty chưa đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định, nguồn nhân sự từ nơi khác đang được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch bổ sung nên chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ mới, bầu Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Do đó đến nay số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại 02 người, tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Quốc	Thành viên Hội đồng quản trị-Giám đốc
2	Ông Thái Bình Gia Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị-Phó Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác đảm bảo tuân thủ các nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thay mặt các cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh và điều hành của công ty và thẩm định báo cáo tài chính hàng năm.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Huỳnh Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Hữu Khiết	Thành viên BKS
3	Lê Minh Quân	Thành viên BKS

Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.
- Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.
- Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

Danh sách thành viên Ban Giám đốc của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Quốc	Giám đốc
2	Ông Thái Bình Gia Lâm	Phó Giám đốc
3	Bà Phan Thị Cẩm Tú	Kế toán trưởng

Các phòng ban chức năng và đội sản xuất

a/ Phòng Tài chính – Quản trị và Kế hoạch - Kinh doanh

- **Phòng Tài chính - Quản trị:** có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty quản lý tài chính, tài sản, lao động, tiền lương và công tác quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:** có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về kế hoạch - kinh doanh; lập dự toán, kiểm tra, giám sát thi công và lập hồ sơ quyết toán dịch vụ công ích đô thị và các công trình xây dựng, dịch vụ khác ngoài dịch vụ công ích đô thị; lập bộ thu và tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b/ Đội sản xuất kinh doanh

- **Đội dịch vụ Vệ sinh môi trường:** có chức năng, nhiệm vụ thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo hợp đồng dịch vụ thu gom, vận

chuyên và xử lý rác thải sinh hoạt; hút hầm cầu; quản lý ô tô chuyên dùng và sửa chữa nhỏ ô tô chuyên dùng, các thiết bị thi công, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Đội dịch vụ Cây xanh - Chiếu sáng công cộng:** có chức năng, nhiệm vụ ươm, giâm và thi công trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh, công viên; duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và lắp đặt hệ thống điện công trình, nhà ở dân dụng theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/04/2024:

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	UBND tỉnh Tiền Giang		Số 23, đường 30/4, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh TG	328.950	51
2	Bùi Quang Hải	082082004843	Khu phố Long Bình, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	34.000	5,27
3	Võ Đức Phong	082072001981	Khu phố 9, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	33.000	5,12
Tổng cộng				395.950	61,39

Nguồn: Danh sách cổ đông của Cty CP Công trình đô thị Gò Công ngày 27/04/2024

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn. Theo Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty không có cổ đông sáng lập. Do vậy, tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, vốn điều lệ của Công ty được xác định là 6.450.000.000 đồng và không có cổ đông sáng lập.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/04/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	50	645.000	100%
1	Cổ đông trong nước	50	645.000	100%
	- Cổ đông nhà nước	01	328.950	51%
	- Tổ chức	02	16.800	2,6%
	<i>Trong đó: Số cổ phiếu quỹ</i>	<i>01</i>	<i>7.100</i>	<i>1,1%</i>
	- Cá nhân	47	299.250	46,4%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	50	645.000	100%
1	Cổ đông lớn	03	395.950	61,39%
2	Cổ đông khác	47	249.050	38,61%
	Tổng cộng	50	645.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Cty CP Công trình đô thị Gò Công ngày 27/04/2024

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

4.1 Công ty mẹ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: Không có

4.2 Công ty con của Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: Không có

4.3 Những công ty mà Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Năm 2023 là năm đầu tiên Công ty thực hiện Đề án “Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025”, tổ chức và hoạt động Công ty ổn định, ngành nghề kinh doanh không thay đổi theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang chứng nhận ngày 04/5/2024; vốn điều lệ 6,45 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước nắm giữ 51%; hoạt động kinh doanh chủ yếu là dịch vụ công ích đô thị. Sản lượng sản phẩm chủ yếu thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt: 26.330 tấn
- Duy trì chăm sóc thảm cỏ: 18.084 m²
- Duy trì chăm sóc cây xanh: 1.461 cây

- Duy trì hệ thống chiếu sáng: 2.400 trạm
- Duy trì hệ thống thoát nước: 235,2 m³

Ngoài các nhiệm vụ chính là dịch vụ công ích đô thị, Công ty còn mở rộng kinh doanh dịch vụ ngoài xã hội như: trồng và chăm sóc cây xanh, duy tu các tuyến đường, nạo vét kênh nội đồng, xây dựng sửa chữa các công trình cùng với một số dịch vụ khác khi khách hàng có nhu cầu.

5.2 Tình hình hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

→ Doanh thu hoạt động qua các năm

Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023	%(+/-)
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.640.275.449	25.142.146.184	6,35
Tổng cộng	23.640.275.449	25.142.146.184	6,35

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

→ Lợi nhuận gộp hoạt động qua các năm

Lợi nhuận gộp	Năm 2022		Năm 2023		%(+/-)
	Giá trị (đồng)	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%)	Giá trị (đồng)	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%)	
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	5.133.316.954	21,71	8.054.838.931	32,03	56,91
Tổng cộng	5.133.316.954	21,71	8.054.838.931	32,03	56,91

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty là 25,14 tỷ đồng, tăng 1,5 tỷ đồng so với năm 2022 (tương ứng 6,35%). Giá vốn hàng bán giảm, lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong năm 2023 đạt 8 tỷ đồng, tăng 2,92 tỷ đồng so với năm 2022 (tương ứng 56,91%). Giá vốn hàng bán giảm do:

- Năm 2023, Công ty thực hiện các giải pháp sử dụng hợp lý, trong đó tận dụng người lao động thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như công nhân thu gom rác thải hộ gia đình, kết hợp quét, thu gom rác vỉa hè, tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch. Tổ sửa chữa thực hiện sửa chữa nhỏ các loại ô tô chuyên dùng, chỉ đưa

đến cơ sở dịch vụ các trường hợp sửa chữa lớn. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng điện, nước, nhiên liệu, văn phòng phẩm,....

- Năm 2023 chi phí nhiên liệu tăng 646 triệu đồng do giá nhiên liệu không ổn định, chi phí bảo hiểm tăng 63,653 triệu đồng do áp dụng mức lương tối thiểu vùng tăng từ tháng 7/2022, cùng các chi phí liên quan hoạt động kinh doanh phát sinh tăng. Tuy nhiên, năm 2023 Công ty không phát sinh chi phí phải nộp về ngân sách nhà nước từ nguồn thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tương đương số tiền 2.094 triệu đồng do đã khấu trừ vào kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gò Công nên giá vốn giảm.

*** Các nguyên nhân dẫn đến tăng doanh thu thuần trong năm 2023:**

- Năm 2023 Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng với tinh thần chủ động của lãnh đạo Công ty đã đem lại hiệu quả kinh doanh. Thực hiện ký hợp đồng dịch vụ công ích đô thị 18,9 tỷ đồng, 11 hợp đồng công trình và dịch vụ khác 1,1 tỷ đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế, Công ty đã rà soát, kiến nghị áp dụng các định mức có liên quan như định mức nhân công và máy thi công trong quyết toán dịch vụ công ích đô thị và được chủ đầu tư thống nhất.

- Điều chỉnh chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công từ ngày 1/7/2023 với mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công ty tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sau đó được khấu trừ vào kinh phí quyết toán dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt từ phía chủ đầu tư. Qua đó, chủ đầu tư là phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã điều hành sử dụng hết nguồn kinh phí sự nghiệp được phân bổ bổ sung các loại công việc phát sinh mới của dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, làm tăng doanh thu của Công ty.

Thông qua các giải pháp trên, Giám đốc Công ty cũng đã kịp thời phối hợp các chủ đầu tư điều chỉnh phụ lục hợp đồng kinh tế về dịch vụ công ích đô thị lên 24,5 tỷ đồng, tăng 29,37% so giá trị hợp đồng đầu năm, trong đó dịch vụ quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt 16,6 tỷ đồng và dịch vụ duy trì cây xanh, chiếu sáng công cộng, thoát nước đô thị 7,9 tỷ đồng.

5.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

[Phần còn lại của trang để trống]

→ Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Yếu tố chi phí	Năm 2022		Năm 2023		%(+/-)
	Giá trị (đồng)	Giá trị/Doanh thu thuần (%)	Giá trị (đồng)	Giá trị/Doanh thu thuần (%)	
Giá vốn hàng bán	18.506.958.495	78,28	17.087.307.253	67,96	(7,67)
Chi phí tài chính	246.536.383	1,04	192.680.441	0,76	(21,84)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.450.527.751	10,36	2.833.595.897	11,27	15,63
Chi phí khác	11.547.886	0,05	58.082.371	0,23	403
Tổng cộng chi phí hoạt động SXKH	21.215.570.515	89,74	20.171.665.962	80,23	(4,92)

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

Tổng chi phí năm 2023 là 20,17 tỷ đồng, giảm 4,92% so với năm 2022 chủ yếu do giá vốn giảm mạnh trong năm và chi phí tài chính từ lãi tiền vay giảm hơn năm 2022 do nợ gốc tiền vay công ty đã tất toán trước hạn. Tuy nhiên, cũng còn một số chi phí liên quan sản xuất kinh doanh tăng trong năm 2023 như: phát sinh chi phí bán tài sản thanh lý 16,320 triệu đồng, chi phí sửa chữa xe ô tô chuyên dùng do tiếp xúc với môi trường rác thải nên thường xuyên hư hỏng và các chi phí phát sinh liên quan khác.

5.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

→ Công ty có các hợp đồng lớn cho khách hàng đã được ký kết và thực hiện như sau:

S TT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/dịch vụ	Tên đối tác
Hợp đồng đầu ra					
1	Số 50/HĐ.2022-XD.TICCO (đã thực hiện xong)	227.395.000	31/8/2022	Trồng, chăm sóc cây xanh	Công ty Cổ phần xây dựng Ticco

2	Số 07/2022/HĐ -XD(đã thực hiện xong)	309.400.000	15/04/2022	Cải tạo hệ thống thoát nước	Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công
3	Số 33/2022/HĐ -XD(đã thực hiện xong)	40.202.000	07/07/2022	Nạo vét kênh Mã Trắng tại xã Tân Trung	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thị xã Gò Công
4	Số 45/2022/HĐ -XD(đã thực hiện xong)	60.731.000	09/09/2022	Nạo vét kênh Rạch Sở Bè tại xã Bình Xuân	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thị xã Gò Công
5	Số 13/2022/HĐ -XD(đã thực hiện xong)	325.977.000	29/04/2022	Xây dựng trạm Y tế Phường 3	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thị xã Gò Công
6	Số 01/2023/HĐ -DVCI (đã thực hiện xong)	7.900.000.000	03/01/2023	Duy trì cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước, chiếu sáng công cộng	Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công
7	Số 01/2023/HĐ -KT (đã thực hiện xong)	16.268.516.85 1	05/01/2023	Quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gò Công
8	Số 25/HĐ- CTĐT (đã thực hiện xong)	228.037.000	01/11/2023	Trồng cây xanh bờ kè kênh Salicette	Cty cổ phần xây dựng Mekocons
9	Số 01/HĐ- CTĐT (đã thực hiện)	24.750.000	09/01/2024	Quét dọn, thu gom rác chợ tết	Ủy ban nhân dân Phường 1
10	Số 01/HĐ- CTĐT (đã thực hiện)	17.600.000	11/01/2024	Thu gom rác chợ đêm khu dân cư Trương Định	Ủy ban nhân dân Phường 5

11	Số 29/HĐ-CTĐT (đang thực hiện)	8.800.000	20/12/2023	Chăm sóc cây xanh siêu thị CoopMart Gò Công	Chi nhánh Liên hiệp HTXTM thành phố Hồ Chí Minh-Coopmart Gò Công
12	Số 01/2024/HĐ KT (đang thực hiện)	20.988.253.924	02/01/2024	Quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gò Công
13	Số 01/2024/HĐ -DVCI (đang thực hiện)	7.999.793.116	08/03/2024	Duy trì cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước, chiếu sáng công cộng	Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công
Hợp đồng đầu vào					
14	Số 2308/HĐKT (đã thực hiện xong)	64.100.000	22/04/2023	Cây sao Công ty mua trồng tại vườn ươm	Cty TNHH MTV Giống cây trồng số Một
15	Số 15/HĐ-CTĐT (đã thực hiện xong)	48.480.000	19/06/2023	Cây trồng các loại: Lộc vừng, hoàng yến, xanh ngũ phúc mua trồng vườn ươm công ty	Hộ kinh doanh cơ sở cây kiểng Thế Hưng
16	Số 06-09/TA-ĐTGC/2023/HĐKT (đã thực hiện xong)	127.193.000	09/09/2023	Nắp hồ ga thân vuông bằng gang	Cty TNHH TM và ĐT Thành An
17	Số 180423/HĐ-CTĐT (đã thực hiện xong)	179.520.000	18/04/2023	Phân đất hữu cơ	Cty TNHH MTV Cảnh quan đô thị Trọng Tín

18	Số 01A/HĐ-CTĐT (đã thực hiện)	57.200.000	05/01/2024	Vỏ, ruột xe tải Maxxis	Cty lốp xe Việt-Cửa hàng Viettire An Phú
19	Số 24003/HĐK T (đã thực hiện)	56.070.000	04/03/2024	Cây sao, cây lộc vừng	Cty TNHH MTV Giống cây trồng số Một
20	Số 16/HĐTP-GC(đã thực hiện)	87.916.000	09/04/2024	Vật tư sửa chữa: Lá xích, bu lông, dải xích, con lăn tỷ	Cty TNHH MTV cơ giới Tân Phong

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%(+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	14.743.238.295	15.315.421.722	3,88
2	Vốn chủ sở hữu	6.038.543.687	9.048.999.468	49,85
3	Doanh thu thuần	23.640.275.449	25.142.146.184	6,35
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.438.708.648	5.032.292.068	106,35
5	Lợi nhuận khác	27.073.932	26.150.712	(3,4)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.465.782.580	5.058.442.780	105
7	Lợi nhuận sau thuế	1.969.146.470	4.017.416.739	104
8	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	9.362	14.029	49,85

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

Tổng giá trị tài sản của Công ty năm 2023 là 15,31 tỷ đồng, tăng 3,88% so với cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu, doanh thu thuần năm 2023 đều tăng so với năm 2022, nguyên nhân biến động tăng như sau:

- Công ty tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và nộp lại cho ngân sách thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công) sau khi trừ thuế giá

trị gia tăng với tổng kinh phí 2,3 tỷ đồng một năm, Phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã Gò công (nay là thành phố Gò Công) sử dụng số kinh phí này bổ sung cho dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2023; đồng thời đề nghị bổ sung dịch vụ tua vĩa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch mỗi tháng 03 lần, tổng kinh phí tăng thêm cả năm là 420 triệu đồng nhưng không phát sinh thêm nhân công, do sử dụng công nhân thu gom rác thải hộ gia đình các phường kết hợp thực hiện dịch vụ này.

- Áp dụng hệ số $K=1,42$ (K: là hệ số nhân công và máy thi công trong dịch vụ công ích đô thị) đối với tưới nước thảm cỏ không thuận chuẩn bằng xe bồn, đúng định mức theo Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng với kinh phí quyết toán tăng thêm 265,84 triệu đồng.

- Thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Công ty đề nghị Phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã Gò Công và Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công) điều chỉnh phụ lục hợp đồng kinh tế về cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023; kể từ ngày 01/7/2023 chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công với mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 1,8 triệu đồng, kinh phí quyết toán tăng thêm 1,2 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các dịch vụ khác từ bên ngoài như: sửa chữa và nạo vét hệ thống cống các trụ sở của Chi Cục thuế 33,4 triệu đồng; sửa chữa nhà dân 16,4 triệu đồng; sửa chữa trụ sở ấp Hưng Phú 225,3 triệu đồng; bảo dưỡng thảm cỏ công viên Nguyễn Trọng Dân 29,9 triệu đồng; trồng cây xanh tại công trình bờ kè Bắc kênh Salicette 204,4 triệu đồng; duy tu đường Sơn Qui B 35,9 triệu đồng; thi công xây dựng cống áp vãn hóa Long Bình 104,8 triệu đồng; dịch vụ trồng và cung cấp bán cây xanh các loại 469,5 triệu đồng và cùng với các dịch vụ khác. Qua đó góp phần làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty trong năm 2023.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Là một trong hai doanh nghiệp nhà nước hoạt động dịch vụ công ích đô thị của tỉnh Tiền Giang do Nhà nước nắm giữ từ 51% đến 100% vốn điều lệ, Công ty đã chấp hành nghiêm chủ trương cổ phần hóa; bảo đảm tổ chức và hoạt động Công ty sau cổ phần hóa ổn định, vừa phát huy dịch vụ chủ lực của doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, vừa mở rộng các dịch vụ khác trong, ngoài địa bàn thị xã Gò Công; hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo định hướng của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Nghị quyết Đại hội đồng công nhân lần đầu thành lập Công ty và hàng năm, liên tục trong 5 từ năm 2016 – 2020, Công ty được UBND tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó năm 2017 được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và 3 năm 2018, 2020, 2023 được UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu”, vị thế, uy tín và thương hiệu Công ty trên thị trường ngày càng được nâng cao.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngày 29/11/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1479/QĐ-TTg về Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, trong đó Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công không thuộc diện thoái vốn nhà nước, tiếp tục giữ nguyên phần vốn nhà nước nắm giữ 51%; đồng thời thị xã Gò Công đã chính thức trở thành Thành phố Gò Công vào tháng 5 năm 2024 và tiếp tục thực hiện tiêu chuẩn “Văn minh đô thị” giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030, trong đó phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bảo vệ môi trường, cây xanh, thoát nước đô thị, chiếu sáng công cộng... của đô thị hạt nhân vùng kinh tế - đô thị phía Đông tỉnh Tiền Giang. Đây là những điều kiện thuận lợi, vừa ổn định tổ chức của Công ty, vừa phát huy ngành nghề kinh doanh lợi thế của Công ty về hoạt động dịch vụ công ích, cũng như triển vọng phát triển từ nay đến năm 2025 và sau năm 2025. Phân đầu định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2025 như sau:

- Vốn điều lệ 6,45 tỷ đồng, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.
- Tốc độ tăng doanh thu bình quân là 6,96%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân khoảng 8,45%/năm.
- Dự kiến chia cổ tức 11-12%/năm.

Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công ty luôn được sự quan tâm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang, nhất là UBND thành phố Gò Công giao nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ công ích đô thị theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty sẽ khai thác hết thế mạnh ngành nghề kinh doanh, nhân rộng địa bàn tìm đối tác đầu tư dựa trên uy tín của Công ty nhằm tạo ra doanh thu, quyết tâm khắc phục khó khăn, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

→ Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 27/04/2024:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I.Phân theo trình độ lao động	81	100%
- Trên đại học	0	0%
- Đại học, cao đẳng	12	14,8%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	03	3,7%
- Lao động phổ thông	66	81,5%

II. Phân theo hợp đồng lao động	81	100%
- Có thời hạn	06	7,4%
- Không xác định thời hạn	75	92,6%
Tổng cộng	81	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

8.2 Chế độ làm việc

Trong thời gian qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Số lao động đang làm việc tại công ty đã được ký kết hợp đồng lao động, được phân công công việc phù hợp với chức năng ngành nghề và phù hợp với trình độ, khả năng của người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

- Thời gian làm việc và nghỉ ngơi của Người lao động trong Công ty thực hiện tuân thủ thời gian làm việc và nghỉ ngơi đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Công ty. Người lao động được nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty

- Người lao động làm thêm giờ được tính tiền công làm thêm giờ theo quy định nếu không thể bố trí nghỉ bù.

- Công ty thực hiện thời gian làm việc không quá 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần

- Điều kiện làm việc: văn phòng, địa điểm làm việc thiết kế thoáng mát, sạch sẽ. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8.3 Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo yêu cầu về trình độ và năng lực, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc. Bố trí công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển dụng.

8.4 Chính sách đào tạo

Công ty tạo điều kiện cũng như tổ chức huấn luyện cho người lao động theo từng nhiệm vụ công việc được giao. Ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đạt kế hoạch phát triển lâu dài của công ty.

8.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chế độ lương, thưởng của người lao động dựa vào hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực để người lao động có phần đầu trong công việc. Tiền lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai minh bạch. Bên cạnh đó Công ty cũng có chế độ khen thưởng khi người lao động

121
CỔ
CÓ
GT
GÒ
NG

làm việc có hiệu quả cao nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo động lực cho người lao động thi đua trong công việc.

8.6 Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tiền lương bình quân (ngàn đồng/người/năm)	8.714	12.208	10.193	9.280	9.552

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức căn cứ theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp;

- Công ty trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và khi thực hiện chi trả cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả, đồng thời đảm bảo vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm:

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ lệ cổ tức	10%	12%	12%	10%	12%

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

-**Trích khấu hao tài sản cố định:** TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

[Phần còn lại của trang để trống]

Tên tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 43 năm
Thiết bị, phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 08 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

- **Các khoản nợ đến hạn thanh toán:** Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn, các khoản nợ ngắn hạn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

- **Các khoản phải nộp theo quy định:** Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Cụ thể số đã nộp trong 02 năm gần nhất như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Thuế giá trị gia tăng	934.651.484	1.295.304.020
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	648.264.767	369.332.857
3	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	74.216.902	46.253.047
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.618.741	39.990.702
	Cộng	1.692.751.894	1.769.238.164

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

- **Trích lập các quỹ theo quy định:** Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Số dư các quỹ cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	788.442.490	1.040.182.729
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	768.256.801	640.387.859

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

- **Tổng dư nợ vay:** Số dư các khoản vay của Công ty các năm gần đây như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I.Vay ngắn hạn	-	-
II.Vay dài hạn		

Quỹ ĐT&PT tỉnh Tiền Giang	300.000.000	-
Ngân hàng Vietcombank Tiền Giang-PGD Gò Công	1.870.900.000	1.187.460.000
Tổng cộng	2.170.900.000	1.187.460.000

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

- Tình hình công nợ:

Các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.309.158.133	5.439.828.911
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.020.397.381	5.401.270.493
2. Phải thu ngắn hạn khác	288.760.752	246.346.418
3. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(207.788.000)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	4.309.158.133	5.439.828.911

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu từ dịch vụ công ích đô thị vào các tháng cuối năm bên chủ đầu tư chưa kịp quyết toán trong năm 2023 cho Công ty, các khoản ký quỹ thực hiện công trình. Đồng thời khoản dự phòng phải thu khó đòi Công ty trích trước do quá hạn thanh toán chưa thu được tiền và đã có văn bản đề nghị khách hàng thanh toán trong năm tiếp theo. Các khoản phải thu này đều có thể thu hồi trong thời gian tới.

Các khoản phải trả:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I. Nợ ngắn hạn	6.533.794.608	5.078.962.254
1. Phải trả người bán ngắn hạn	80.628.128	495.721.060
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	625.320.893	1.273.786.454

4. Phải trả người lao động	2.929.254.588	2.630.742.155
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.130.334.198	37.500.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	-	824.726
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	768.256.801	640.387.859
II. Nợ dài hạn	2.170.900.000	1.187.460.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.170.900.000	1.187.460.000
Tổng cộng	8.704.694.608	6.266.422.254

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

10.2 Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1.1 lần	1.7 lần
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	59%	41%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1,4	0,69
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	41%	59%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (DTT)	8,3%	16%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	26,7%	53,25%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	12%	26,73%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/DTT	10,3%	20%

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Hiện trạng sử dụng đất

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò công được UBND tỉnh Tiền Giang cho thuê đất trả tiền hàng năm theo Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 12/12/2017. Diện tích đất cho thuê là 1.911,5 m² đất thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ số 12; thửa

đất tọa lạc tại khu phố 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố 8, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang) để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ. Thời hạn cho thuê là 45 năm, Công ty sử dụng đất đúng mục đích và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Việc quản lý đất đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

11.2. Tình hình tài sản đang sử dụng

Tính đến thời điểm 31/12/2023:

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	16.384.110.721	9.949.958.614	6.434.152.107	39,27
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.293.440.381	400.010.162	893.430.219	69,07
2	Phương tiện vận tải	13.500.058.781	8.070.381.857	5.429.676.924	40,22
3	Máy móc thiết bị	1.507.311.304	1.396.266.340	111.044.964	7,36
4	Dụng cụ quản lý	83.300.255	83.300.255	-	0
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0
1	Quyền sử dụng đất (*)	0	0	0	0
	Tổng cộng	16.384.110.721	9.949.958.614	6.434.152.107	39,27

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty CP công trình đô thị Gò Công

(*) Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty đều là đất thuê trả tiền hàng năm nên theo quy định tại Chuẩn mực kế toán giá trị quyền sử dụng đất không được ghi nhận trong Báo cáo tài chính, tức có giá trị bằng 0.

12. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

[Phần còn lại của trang để trống]

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023				Năm 2024	
	Kế hoạch	Thực hiện	% tăng/ giảm so với năm 2022	% tăng/ giảm TH so với KH 2023	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2023
Doanh thu thuần (DTT)	24.200.000	25.142.146	6%	4%	26.000.000	3,4%
Lợi nhuận (LN) sau thuế	2.000.000	4.017.416	4%	100%	4.118.000	2,5%
Tỷ lệ LN sau thuế/DTT	8,26%	16%			15,83%	-
Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ	31%	62,28%			63,84%	-
Cổ tức	10%	12%	20%	20%	12%	ổn định

Nguồn theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD ngày 27/4/2024 Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

12.2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh đúng ngành nghề, nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị là hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty, tăng cường mở rộng các dịch vụ khác ngoài xã hội, liên kết với các doanh nghiệp khác để thực hiện các dịch vụ lợi thế của Công ty để phát triển nguồn thu mới, nhất là trồng, chăm sóc cây xanh, công viên các dự án phát triển đô thị,... Tái hợp đồng cho thuê mặt bằng lắp đặt ăng ten viễn thông. Duy trì việc thuê đất quốc phòng với diện tích 7.134 m² dùng ương cây trồng phục vụ phát triển cây xanh, công viên,... Triển khai, phối hợp thực hiện Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Quy định giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quản lý, sử dụng đúng mục đích diện tích đất 1.911,5 m² được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang giao đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; đồng thời quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, thiết bị phục vụ quản lý, ô tô chuyên dùng đúng quy định của pháp luật.

Ổn định các Phòng, Đội trực thuộc theo Đề án “Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025”.

Hợp đồng kinh tế hàng năm giữa Giám đốc Công ty với các cơ quan, Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Gò Công, Phòng Quản lý đô thị thành phố Gò Công về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Từ các căn cứ nêu trên, Công ty dự kiến trong năm 2024 sẽ đạt được kết quả sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức theo kế hoạch đề ra.

12.3 Kết quả doanh thu, lợi nhuận quý 1/2024

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện quý 1/2024	Thực hiện so kế hoạch
Doanh thu thuần (DTT)	26.000.000	5.897.027	22,68%
Lợi nhuận (LN) sau thuế	4.118.000	1.223.736	29,71%
Tỷ lệ LN sau thuế/DTT	15,83%	20,75%	
Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ	63,84%	18,97%	
Cổ tức	12%	-	-

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1 Định hướng phát triển kinh doanh

→ Định hướng thị trường kinh doanh

Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh, lao động, nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị là hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty, tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng các dịch vụ khác ngoài xã hội để phát triển nguồn thu mới, liên kết với các doanh nghiệp khác để thực hiện các dịch vụ lợi thế của Công ty, nhất là các dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh, công viên từ các dự án phát triển đô thị, cơ sở công nghiệp, xây dựng giao thông nông thôn, nạo vét thủy lợi nội đồng; phối hợp chủ đầu tư hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thực hiện mô hình “Trạm tập kết xe lấy rác đầy tay bằng Container cũ, tái chế” trên địa bàn thành phố Gò Công, nhân rộng phát triển ở các huyện phía Đông.

Duy trì việc thuê đất hàng năm với diện tích 7.134m², đồng thời thuê mới 4.527,2 m² đất nông nghiệp cấp đường Hồ Biểu Chánh có vị trí thuận lợi về giao thông, nguồn nước với thời hạn 5 năm để ươm, giâm cây cây trồng, phục vụ phát triển cây xanh, công viên,...

→ Định hướng phát triển về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận về chuyên môn không chồng chéo để hoạt động hiệu quả, nâng cao tính tự chủ và sáng tạo.

Khai thác thế mạnh của lực lượng lao động sẵn có, có chế độ đãi ngộ thoả đáng để khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả. Đồng thời đào tạo hoặc đào tạo lại lực lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc bố trí công việc khác phù hợp.

Cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với từng vị trí công việc. Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, thu hút lao động có trình độ cao.

14.2 Định hướng sản xuất kinh doanh

→ Về sản phẩm

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh với trọng tâm là phát huy dịch vụ chủ lực, lợi thế của Công ty về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; đồng thời mở rộng các dịch vụ khác trong, ngoài địa bàn thành phố Gò Công; sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng, cây xanh phục vụ cho các công trình; tăng cường vận động người dân, đơn vị kinh doanh thực hiện hợp đồng thu gom rác nhằm khai thác hết nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

→ Thị trường và khách hàng

Các hàng hoá dịch vụ của Công ty bán ra được cung cấp trong khu vực thành phố Gò Công. Công ty đang tiếp tục mở rộng thị trường ở các huyện lân cận và tăng cường mối quan hệ tìm nhà đầu tư chiến lược.

→ Về nguồn nhiên liệu

Nguồn cung cấp nguyên liệu, hàng hoá cho sản xuất kinh doanh được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như Công ty tự sản xuất và từ các nhà cung cấp trong nước.

→ Về nguồn nhân lực

Người quản lý các phòng nghiệp vụ, đội dịch vụ và nhân viên các phòng nghiệp vụ, người lao động là tài xế ô tô chuyên dùng, duy trì cây xanh, sửa chữa điện, thiết bị... phải đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm.

Có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn theo từng mảng công việc phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty để đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu công việc cũng như phát triển Công ty.

→ Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung vào lĩnh vực chính là Vệ sinh đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công

cộng, thoát nước via hè,...trong đó mảng vệ sinh đô thị là ngành nghề kinh doanh nền tảng.

→ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Chiến lược phát triển của Công ty là luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm có chất lượng để đem lại uy tín trong sản xuất kinh doanh. Từ đó tạo sự gắn kết trong các mối quan hệ kinh doanh để quảng cáo đưa hình ảnh Công ty ngày càng được nhân rộng. Phát huy ngành nghề kinh doanh kết hợp xây dựng với trồng và chăm sóc cây xanh. Chủ động nắm bắt thông tin liên quan đến chính sách phát triển kinh tế của địa phương để xây dựng, điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp với định hướng của Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Quốc	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty
02	Thái Bình Gia Lâm	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên

a) Ông NGUYỄN VĂN QUỐC, Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty đồng thời là Người đại diện phần vốn nhà nước:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/08/1963 Nơi sinh: Gò Công - Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 082063002167 Cấp ngày: 26/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Số 94, Mạc Văn Thành, phường Long Hưng, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại: 090 2474577
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Tháng 3/1987 đến tháng 6/1988	Ủy viên thư ký UBND xã Long Hưng
Tháng 7/1988 đến tháng 5/1990	Phó Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 6/1990 đến tháng 7/1991	Quyền Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 8/1991 đến tháng 4/1993	Phó Chủ tịch kiêm Trưởng công an xã Long Hưng

Tháng 5/1993 đến tháng 7/1994	Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 8/1994 đến tháng 7/2000	Chủ tịch UBND Phường 3
Tháng 8/2000 đến tháng 3/2005	Bí thư Đảng uỷ Phường 3
Từ tháng 4/2005 đến tháng 5/2014	Chánh Văn phòng Thị uỷ Gò Công
Từ tháng 6/2014 đến tháng 8/2020	Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ Gò Công, Phó Chủ tịch UBND thị xã Gò Công phụ trách kinh tế - đô thị.
Từ ngày 01/09/2020 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 338.950 CP.
 - + Đại diện chủ sở hữu: 328.950 CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 CP.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không.
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao HĐQT.
- b) Ông THÁI BÌNH GIA LÂM, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc**
- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 18/12/1978 Nơi sinh: Gò Công- Tiền Giang
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Số CCCD: 082078033584 Cấp ngày: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 - Địa chỉ thường trú: khu phố Hưng Hòa, phường Long Hưng, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang.
 - Số điện thoại: 0914590774.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 05/2000 đến 02/2011	Tổ trưởng Tổ Công viên-Cây xanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gò Công
Từ 03/2011 đến 06/2013	Đội phó Đội Công viên - cây xanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/7/2013 đến tháng 30/4/2022	Đội trưởng Đội Công viên - Cây xanh Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ ngày 01/5/2022 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.400 CP
 - + Đại diện chủ sở hữu: 0 CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 5.400 CP.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ Và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Huỳnh Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Minh Quân	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Hữu Khiết	Kiểm soát viên

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

a) Bà Lê Thị Huỳnh Hoa, Trưởng ban Ban Kiểm soát:

- Giới tính: Nữ. Ngày sinh: 07/01/1987 Nơi sinh: Gò Công, tỉnh TG
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Số CCCD: 082187002772 Cấp ngày: 17/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: 159/2A, Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- Số điện thoại: 091 5444187.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 01/2009 đến 01/2013	Thủ kho Công ty CP may Công Tiến
Từ 02/2013 đến 12/2016	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/07/2017 đến nay	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.600 CP.
 - + Đại diện chủ sở hữu: 0 CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 6.900 CP.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao kiểm soát viên.

b) Ông Nguyễn Hữu Khiết, Thành viên Ban Kiểm soát:

- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 10/08/1983 Nơi sinh: Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Số CCCD: 082083010806 Cấp ngày: 06/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: 168A, Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang.
- Số điện thoại: 0987092182.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 3/2008 đến 02/2011	Kỹ thuật kết cấu Công ty Tư vấn Thiết kế xây dựng Ngô Giang
Từ 01/3/2011 đến 12/2016	Kỹ sư xây dựng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/2017 đến nay	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty CP Công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Công đoàn cơ sở.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP
 - + Đại diện chủ sở hữu: 0 CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao ban kiểm soát.

c) Ông Lê Minh Quân, Thành viên Ban Kiểm soát.

- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 15/08/1963 Nơi sinh: Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.
- Số CCCD: 035063003909 Cấp ngày: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: khu phố Long Hưng, phường Long Chánh, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang.
- Số điện thoại: 098 6571075.
- Trình độ chuyên môn: Tài xế ô tô.
- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 05/2000 đến 02/2011	Tài xế Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/03/2011 đến 12/2016	Tài xế Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/2017 đến nay	Tài xế Công ty CP Công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tài xế.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP.
 - + Đại diện chủ sở hữu: 0 CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao ban kiểm soát.

3. Kế toán trưởng

- Bà Phan Thị Cẩm Tú, Kế toán trưởng.
- Giới tính: Nữ. Ngày sinh: 01/01/1984 Nơi sinh: Gò Công, tỉnh TG
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 082184007637 Cấp ngày: 06/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- Số điện thoại: 0946729765.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 5/2008 đến 6/2013	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/7/2013 đến 12/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/2017 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Công trình đô thị Gò Công

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng Tài chính - Quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 16.500 CP.
 - + Đại diện chủ sở hữu: CP.
 - + Cá nhân sở hữu: 16.500 CP.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động tăng cường quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Công ty và cổ đông.
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty.
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Thực hiện nghiêm Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

ST T	Họ và tên	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ	Ngày bổ nhiệm	Điện thoại
1	Nguyễn Văn Quốc	Thành viên HĐQT-Giám đốc	Số 94, Mạc Văn Thành, khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, TP.Gò Công, tỉnh TG	10.000	1,55%	9/2020	0902474577
1.1	Trần Văn Lý	Cha ruột (đã mất)		0	0%		
1.2	Nguyễn Thị Đàm	Mẹ ruột	Khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
1.3	Trần Ngọc Thuý	Vợ (đã mất)		0	0%		
1.4	Nguyễn Quốc Thái	Con ruột	Khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò	0	0%		0338635668

126
CỔ
CÔNG
GÒ
CÔNG

			Công, tỉnh Tiền Giang				
1.5	Nguyễn Hồng Thái	Con ruột	Khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0337082939
1.6	Nguyễn Văn Sang	Anh ruột	Phường Hưng Lợi, Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	0	0%		0919410176
1.7	Nguyễn Văn Tế	Em ruột	Khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0907183202
2	Thái Bình Gia Lâm	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	Khu phố Hưng Hòa, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh TG	5.400	0,83%	5/2022	0914590774
2.1	Thái Văn Lợi	Cha ruột	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng, TP. Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0911418028
2.2	Trần Thị Hên	Mẹ ruột	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0942582108
2.3	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Vợ	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0859838182
2.4	Thái Bình Tường Vy	Con ruột	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng,	0	0%		0334473119

			thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang				
2.5	Thái Bình Gia Hân	Con ruột	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
2.6	Thái Bình Gia Kiên	Anh ruột	Khu phố Hưng Hoà, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0819254176
2.7	Thái Bình Gia Khoa	Em ruột	Khu phố Thuận An, Phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0923218121
3	Phan Thị Cẩm Tú	Kế toán trưởng	Khu phố Hưng Phú, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	16.500	2,55%	01/2017	0946729765
3.1	Phan Văn Tém	Cha ruột	Khu phố Gò Tre, Phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh TG	20.000	3.1%		0907473393
3.2	Nguyễn Thị Re	Mẹ ruột	Khu phố Gò Tre, Phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
3.3	Nguyễn Huy Cường	Con ruột	Khu phố Hưng Phú, Phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh TG	0	0%		
3.4	Phan Công Trường	Anh ruột	Khu phố Gò Tre, Phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh TG	0	0%		

0042
 NG
 PH,
 RINH
 CÔ
 T.

3.5	Phan Quốc Trung	Anh ruột	Khu phố Gò Tre, Phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh TG	0	0%		
4	Lê Thị Huỳnh Hoa	Trưởng ban kiểm soát	159/2A, Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh TG	6.900	1,06%	01/2017	0915444187
4.1	Lê Văn Kịch	Cha ruột	159/2A Trần Hưng Đạo, khu phố 8, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	0	0%		0943153062
4.2	Nguyễn Thị Thu Nhân	Mẹ ruột	159/2A Trần Hưng Đạo, khu phố 8, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	0	0%		
4.3	Lê Văn Hồng Phúc	Chồng	Khu phố 5, Phường 1, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0904103152
4.4	Lê Hoàng Gia Bảo	Con ruột	159/2A Trần Hưng Đạo, khu phố 8, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	0	0%		
4.5	Lê Ngọc Gia Hân	Con ruột	159/2A Trần Hưng Đạo, khu phố 8, phường 2, TP. Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
5	Nguyễn Hữu Khiết	Thành viên BKS	168A, Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò công, tỉnh Tiền Giang.	0	0%	01/2017	0987092182
5.1	Nguyễn Hữu Thiệt	Cha ruột	Số 98 Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường	0	0%		

			2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.				
5.2	Võ Ngọc Sương	Mẹ ruột	168A Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0339451784
5.3	Lê Thị Ngọc Bích	Vợ	168A Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0902331651
5.4	Nguyễn Lê Minh Thủy	Con ruột	168A Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
5.5	Nguyễn Lê Minh Châu	Con ruột	168A Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
5.6	Nguyễn Hữu Khoa	Anh ruột	Đường Thủ Khoa Huân, khu phố 3, Phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	700	0.1%		0939074431
6	Lê Minh Quân	Thành viên Ban kiểm soát	Khu phố Long Hưng, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%	01/2017	0986571075
6.1	Lê Văn Thấn	Cha ruột (đã mất)	Xóm 2 xã Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	0	0%		
6.2	Lê Thị Tiểu	Mẹ ruột (đã mất)	Xóm 2 xã Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	0	0%		
6.3	Nguyễn Thị Phượng	Vợ	Khu phố Long Hưng, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		0376621181

1973-
TY
AN
ĐỒ TH
IG
TIEN

6.4	Lê Tuấn	Con ruột	Khu phố Long Hưng, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	0	0%		
6.5	Lê Văn Thân	Anh ruột	2A Quán Thánh, Hà Nội	0	0%		0915597565
6.6	Lê Văn Thanh	Anh ruột	Xóm 2, Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	0	0%		0903771187

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quốc	Người nội bộ	Số 94, Mạc Văn Thành, khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐH ngày 27/4/2023	Thù lao HĐQT năm 2022: 21.600.000 đồng	
2	Thái Bình Gia Lâm	Người nội bộ	Khu phố Hưng Hòa, phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐH ngày 27/4/2023	Thù lao HĐQT năm 2022: 21.600.000 đồng	
3	Lê Thị Huỳnh Hoa	Người nội bộ	159/2A, Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐH ngày 27/4/2023	Thù lao Ban kiểm soát năm 2022: 17.280.000 đồng	
4	Nguyễn Hữu Khiết	Người nội bộ	168A, Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh TG	04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐH ngày 27/4/2023	Thù lao Ban kiểm soát 2022: 12.000.000 đồng	

5	Lê Minh Quân	Người nội bộ	Khu phố Long Hưng, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	04/2023	Nghị quyết ĐHCĐ số 03/NQ-ĐH ngày 27/4/2023	Thù lao Ban kiểm soát năm 2022: 12.000.000 đồng
---	--------------	--------------	--	---------	--	---

Gò Công, ngày 06 tháng 06 năm 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quốc

PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất;
2. Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
4. Các tài liệu liên quan khác.

